

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tuấn**

Các Thẩm phán:

Bà **Lâm Vương Mỹ Linh**

Bà **Bùi Thị Nghĩa**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phùng Tấn Đạt** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:

Ông **Phạm Bai** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08 và 09 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 66/2020/TLPT-HS ngày 30 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo **Bùi Hữu B** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2020/HS-ST ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

Bùi Hữu B, sinh ngày 20/6/1992 tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn N, xã N, TX N, Khánh Hòa; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Bùi Văn M** (1972) và bà **Ngô Thị L** (1971); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, vắng mặt tại phiên tòa.

- Bị cáo không kháng cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh ngày 06/12/1998, nơi sinh: Khánh Hòa, nơi cư trú: thôn X, xã N, TX N, Khánh Hòa; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Thanh H** (1976) và bà **Nguyễn Thị Thu T** (1976); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, vắng mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Bùi Hữu B: Luật sư **Lưu Văn T** – Văn phòng Luật sư Phan Tấn H, Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại em Đỗ Ngọc Anh D:

1. Ông **Đỗ Xuân C**, sinh năm 1973 (cha bị hại);

2. Bà **Đinh Thị Kim D**, sinh năm 1977 (mẹ bị hại);
Cùng trú tại: thôn X, xã N, TX N, Khánh Hòa. Bà D có mặt. Ông C vắng mặt.

- **Bị đơn dân sự:** Ông **Bùi Văn M**, sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn N, xã N, TX N, Khánh Hòa. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn X, xã N, TX N, Khánh Hòa. Có mặt.

2. Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1979. Địa chỉ: Tổ dân phố 18, xã N, TX N, Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh T không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng khoảng 09 giờ 30 phút ngày 11/12/2018, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 79L5-9479 chở sau Đỗ Ngọc Anh D đi hướng từ Đắc Lắc đến Ninh Hòa. Khi đến Km 29+100 Quốc lộ 26A thuộc thôn S, xã N, TX N, Khánh Hòa, T lái xe xuống đèo và đi trên phần đường bên trái thì thấy Bùi Hữu B đang điều khiển xe ô tô biển kiểm soát số 79C-128.86 đi hướng ngược lại khi đó T đánh lái về hướng bên phải phần đường, còn B không giảm tốc độ mà lái xe sang trái để tránh nên dẫn đến 02 xe đâm nhau giữa đường gây tai nạn giao thông, D vắng xuống đường bị thương được đưa đi cấp cứu nhưng sau đó đã tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường đã xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường cong sang phải (hướng Ninh Hòa - Đắc Lắc), dốc lên, tầm nhìn xa hạn chế, mặt đường nhựa bằng phẳng rộng 7,00m, chính giữa mặt đường có kẻ vạch 1.2 dạng liền đơn, tiếp giáp 02 mép mặt đường bên trái và bên phải là lề đường mỗi bên rộng lần lượt là 1,90m và 1,20m.

Sau tai nạn, xe mô tô nằm ngã nghiêng bên phải, đầu xe quay chéo về hướng Đông, tâm trục bánh trước và bánh sau cách mép mặt đường bên phải lần lượt là 3,95m và 2,85m. Trên mặt đường có để lại vết phanh dạng liền có chiều hướng từ Nam sang Bắc. Điểm đầu và điểm cuối vết phanh vào mép mặt đường bên phải lần lượt là 1,65m và 1,85m. Xe ô tô dừng trên đường, đầu xe quay chéo về hướng Đông Nam, từ tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau bên phải xe vào mép mặt đường bên phải lần lượt là 2,45m và 1,75m. Trên mặt đường nhựa có để lại vết phanh dạng liền có chiều hướng từ Tây Bắc sang Đông Nam, điểm đầu và điểm cuối vết phanh cách mép mặt đường nhựa bên phải là 4,40m và 4,50m. Khoảng cách từ tâm trục bánh sau xe mô tô đến tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô là 1,18m.

Theo các biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 11/12/2018 thì xe mô tô biển số 79L-9479 có các bộ phận bị hư hỏng gồm mặt nạ, hộp đèn chiếu sáng, gương chiếu hậu, tay cầm bên trái, cần gác chân trước

bên phải, lốc máy, ống giảm chấn, chấn bunn, Xe ô tô biển số 79C-128.86 có kính chắn gió trước bị nứt lõm, cần gạt nước bên trái và phải bị gãy, cong lõm vào trong, mặt ngoài phần đầu xe bị móp, có vết cày xước, tróc sơn và để lại vết hằn màu đen, phần cangk xe bị trầy xước, tróc sơn.

Tại bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 219/GĐHS-TTP, ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận nguyên nhân tử vong của Đỗ Ngọc Anh D do đa chấn thương.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HS-ST ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa quyết định:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Bùi Hữu B xử phạt bị cáo B 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn quyết định về án phí, trách nhiệm bồi thường dân sự, quyền kháng cáo.

Ngày 14/5/2020, bị cáo Bùi Hữu B kháng cáo toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tuyên bị cáo không phạm tội, nếu có thì cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo rút một phần kháng cáo, chỉ kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy phần dân sự của bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HSST ngày 07/5/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa vì Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm bác yêu cầu về yêu cầu bồi thường của đại diện hợp pháp của bị hại 50.000.000 đồng nhưng không nêu rõ lý do bác yêu cầu, trong biên bản nghị án và phần quyết định của bản án không thể hiện nội dung này. Bản án tuyên buộc bị cáo Bùi Hữu B bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại 20.000.000 đồng nhưng không làm rõ đây là khoảng tiền bồi thường về nội dung gì, không tuyên bị cáo B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm mà tuyên bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là không đúng.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Hữu B trình bày: Về trách nhiệm dân sự bị cáo đã thỏa thuận với đại diện hợp pháp của bị hại là bồi thường tất cả các khoản còn lại là 20.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường nên không đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Hữu B gây tai nạn có phần lớn là do lỗi của bị cáo T chở bị hại đi không đúng phần đường của mình, tông vào đầu xe của bị cáo B làm bị hại chết. Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo B đã đến xin lỗi, bồi thường cho gia đình bị hại 50.000.000 đồng, tại phiên tòa phúc thẩm đã tiếp tục bồi thường 20.000.000 đồng theo nội dung thỏa thuận của bản án sơ thẩm. Bị cáo có nhân thân

tốt, gia đình có người thân có công cách mạng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường toàn bộ yêu cầu cho gia đình bị hại, là lao động chính trong gia đình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội tự rèn luyện, cải tạo bản thân.

Tại phiên tòa bà Đinh Thị Kim D trình bày: Tại phiên tòa phúc thẩm bà đã nhận của bị cáo B 20.000.000 đồng, đây là số tiền bồi thường tất cả các khoản bồi thường thêm trong vụ án mà giữa bà với chồng bà là ông Đỗ Xuân C đã thỏa thuận với bị cáo B tại phiên tòa sơ thẩm. Việc nhận tiền này được sự đồng ý của chồng bà, vợ chồng bà không có khiếu nại, yêu cầu thêm đối với trách nhiệm dân sự của các bị cáo và chủ xe trong vụ án nữa vì đã nhận đủ số tiền bồi thường theo thỏa thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị cáo còn trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Hữu B đã khai nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ đã được các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm thu thập. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát đề nghị hủy phần dân sự của bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HSST ngày 07/5/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa. Tuy nhiên, đại diện hợp pháp của bị hại khẳng định 20.000.000 đồng đã thỏa thuận với bị cáo B tại phiên tòa sơ thẩm là toàn bộ cho các khoản yêu cầu của mình, không yêu cầu bồi thường thêm nên không kháng cáo bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo B đã bồi thường 20.000.000 đồng cho đại diện hợp pháp của bị hại như nội dung đã thỏa thuận tại bản án sơ thẩm. Do đó, phần dân sự trong vụ án đã được các bên liên quan tự nguyện thi hành án theo quyết định của bản án sơ thẩm, các bên không có khiếu nại gì, nên không có căn cứ để hủy phần dân sự theo đề nghị của Viện kiểm sát dân tỉnh Khánh Hòa.

Đối với trách nhiệm chịu án phí: Bản án sơ thẩm tuyên buộc bị cáo Bùi Hữu B bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại 20.000.000 đồng nhưng không

tuyên bị cáo B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm mà tuyên bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là không đúng. Do đó, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm và phải sửa nội dung này của bản án sơ thẩm.

[3] Xét nội dung kháng cáo:

Bị cáo Bùi Hữu B điều khiển xe ô tô tham gia giao thông, phát hiện xe ngược chiều không tránh xe về phía bên phải là vi phạm khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ. Xét thấy hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo B tham gia giao thông gây ra tai nạn có một phần lỗi của bị cáo T là đi trên phần đường của xe bị cáo B. Bị cáo T tham gia giao thông khi chưa đủ điều kiện tham gia giao thông là không có giấy phép lái xe đối với phương tiện mình đang điều khiển mà còn chở theo bị hại đi không đúng phần đường dẫn đến tai nạn. Do đó, nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn làm chết em Đỗ Ngọc Anh D là lỗi hỗn hợp. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo B thành thật khai báo; ăn năn hối cải; đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại để khắc phục hậu quả; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tiếp tục bồi thường theo thỏa thuận tại bản án sơ thẩm cho đại diện hợp pháp của bị hại là 20.000.000 đồng, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo.

Về trách nhiệm chịu án phí sơ thẩm: Tòa án cấp sơ thẩm công nhận sự thỏa thuận buộc bị cáo Bùi Hữu B bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại 20.000.000 đồng, tại phần nhận định có buộc bị cáo B phải chịu án phí sơ thẩm nhưng tại biên bản nghị án và phần quyết định của bản án lại buộc bị cáo Nguyễn Thanh T chịu 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm là không đúng, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo B đồng ý chịu 1.000.000 đồng tiền án phí dân sự mà bản án sơ thẩm đã tuyên buộc bị cáo Nguyễn Thanh T đã chịu. Do đó, cần phải sửa về phần án phí dân sự đối với bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Bị cáo không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Hữu B, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Bùi Hữu B.

Xử phạt bị cáo Bùi Hữu B 01 (Một) năm tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (09.9.2020).

Giao bị cáo Bùi Hữu B cho Ủy ban nhân dân xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Bùi Hữu B thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015.

2. Bị cáo Bùi Hữu B phải chịu 1.000.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Thanh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Bùi Hữu B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND TX. Ninh Hòa.
- VKSND TX. Ninh Hòa.
- Công an TX. Ninh Hòa.
- Chi cục THADS TX. Ninh Hòa.
- Bị cáo; bị hại
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Tuấn